



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 53, Summer 2001

2001 Talmage Rd., Talmage, CA 95481- 0217



Niệm Phật chớ

đợi đến già,

Mồ hoang trẻ dại

nghĩ ra cũng nhiều.

Độc trong số này

Khai Thị:

- Ăn Chay - Không Ăn Chay
- Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh
- Kinh Lăng Nghiêm: Năm Mười Ấm Ma
- Lục Tổ Pháp Bảo Đàn Kinh
- Thông Báo
- HT Hư Vân Họa Truyện #26. Thiện Tri Thức Chí Đường.

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
2001 Talmage Rd.
Talmage, CA 95481-0217
Tel. (707) 462 - 0939
Fax. (707) 462 - 0949
bodehai@hotmail.com
www.saigon.com/~fopusa
www.chuavanphat.org

Ăn Chay - Không Ăn Chay

To Be or Not To Be a Vegetarian

Ven. Master Hsuan Hua

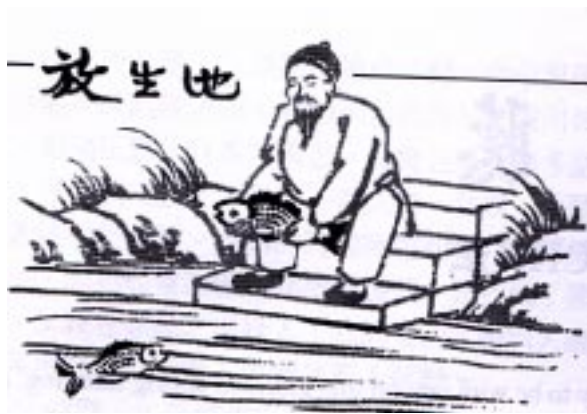
Lúc Phật tại thế chủ trương người phải ăn chay, nhưng điều này không bắt buộc. Vì sao? Bởi bấy giờ nhiều người thích vị ngon, nếu bắt buộc họ phải ăn chay, e họ không dám xuất gia. Nhân đó lúc bấy giờ Phật có châm chế cho đệ tử thích ăn thịt, Ngài cũng không nói lý do gì. Người xuất gia là người ăn uống đơn giản, không phải kẻ tham ăn, nên mới nói: "Người ta cúng dường thú giết, ta ăn thú đó." Người tham ăn thời chọn này chọn nọ. Cầu cánh của việc ăn thịt hay không ăn thịt có gì không giống nhau? Ăn thịt, lòng dục nhiều, vọng tưởng

nhiều, không dễ dàng an định. Không ăn thịt thời ham muốn ít, cho là đủ, không có vọng tưởng gì nhiều, khí huyết thanh thuần, không bị ô trọc. Trong thịt có chứa nhiều khí độc, bởi nó xuất sanh từ nơi ô uế, cho nên người ăn thịt không dễ dàng trì giới, không dễ dàng khai mở trí tuệ, không dễ dàng chứng đắc tam muội; tưởng giữ giới thời vọng tưởng chồn vờn, rồi không giữ được qui cũ, không thể nào an định, đi, đứng, nằm, ngồi đều bất an. Đã không được an định thời không thể có chân chánh trí huệ. Có chân chánh trí huệ thời bất cứ vấn đề gì cũng không xảy ra. Ăn thịt là đi vào con đường ngu si, không ăn thịt thời

đi trên con đường trí tuệ. Chỗ không đồng là ở đây.

Ai muốn có chân chánh trí huệ, thời ít ham muốn, dễ cho là đủ. Nếu ăn nhiều thịt, đem thịt của chính mình và thịt heo lập thành công ty hữu hạn, tương lai không biến thành heo thời là chuyện lạ đấy! Ăn nhiều thịt bò thời thành công ty hữu hạn thịt bò. Chỗ nào cũng thịt bò tương lai có khả năng biến thành bò. Cho đến ăn thịt chó biến thành chó. Ăn thịt chuột biến thành chuột. Quý vị ăn thịt gì, thân thể của quý vị bởi nhân duyên này nên sanh tồn, lâu dần lâu dần, sẽ biến thành giống đó. Bởi trong thân thể quý vị có khí huyết của heo, có khí huyết của bò. Huyết đó sẽ biến thành huyết, khí đó biến thành khí, thịt đó cũng biến thành thịt. Người có trí phải nghĩ kỹ điều này!

Giảng ngày 22 tháng 1 năm 1984



Bồ Đề Hải (ISSN 1530 – 9924) is published quarterly by Dharma Realm Buddhist Association, 2001 Talmage Rd., Talmage, CA 95481-0217. Periodicals Postage Paid at Talmage, CA, and at additional mailing offices. POSTMASTER: Send address changes to Bồ Đề Hải, P.O. Box 217, Talmage, CA 95481-0217.

Quả Báo Sát Sanh

Việc cừ oán lớn nhất trên thế giới không qua được sát sanh. Giết người đền mạng, thiếu nợ trả tiền. Anh giết cha, anh của người ta, người ta phải giết cha, anh của anh. Đó là chuyện tàn sát lẫn nhau, không bao giờ chấm dứt. Bởi giết người quá nhiều, cho nên quả báo đến rất mau, gọi là báo ứng nhân tiền.

Người thời nay vì sao phát sanh nhiều chứng bệnh lạ, thầy thuốc cũng đành bó tay. Thế thời làm thế nào đây? Phải thành tâm sám hối, sửa lỗi làm tự làm người mới, làm nhiều việc công đức cho chúng sanh, mới có thể tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu không làm như thế e rằng không dễ gì được tốt đâu. Đó là chân lý, không phải mê tín.

1 - Mọt nhọt mặt người đòi hiện tại.

Hôm nay giảng hai công án về sát sanh. Vào khoảng trước sau năm 1945, tại chùa Thừa Thiên, tỉnh Tô Châu, Trung Quốc có vị hòa thượng trụ trì. Tuy vị này là người theo đạo Phật, nhưng tin ngoại đạo, trong chùa miếu thờ Tiên Hồ Ly. Do đó hồ ly ở vùng miếu này ra vào tự do, không bị xua đuổi, nó cũng không sợ người. Người và hồ ly ở chung, bình an vô sự.

Lúc đó, Hòa Thượng Đại Minh làm thủ tọa ở đây, đang bế quan duyệt đọc đại tạng kinh. Hồ ly cũng đến phòng hoà thượng đồng tu. Thủ tọa duyệt kinh, nó nằm ngủ trên tấm đệm thủ tọa lạy Phật. Khi thủ tọa đến lạy Phật bảo nó: "Ta muốn lạy Phật, mày ra ngoài đi!" Lúc đó hồ ly lững thững bước ra khỏi phòng. Chờ khi thủ tọa lễ xong, nó lại vào, dĩ nhiên là ngủ trên tấm đệm bái Phật. Ngày nào cũng như thế trải qua thời gian dài, hai bên thành như bạn đạo.

Một ngày kia, hòa thượng thủ tọa có chút nóng tính, muốn bái Phật bèn bảo nó: "Mày phải ra ngay, không ta đánh chết mày!" Hồ ly trừng mắt nhìn như không lý đến hòa thượng, nó tiếp tục nhắm mắt, ngủ tiếp. Nó nghĩ đại khái: Người tu hành chân chánh, từ bi là hoài bảo, phương tiện làm của ngõ, cho nên không đi.

Bấy giờ, thủ tọa tức giận: "Há như thế sao! Khách đoạt ngôi vị chủ đơn giản vậy sao, ta đánh chết mày!" Nói xong lấy cây thuốc vuông uy hiếp nó, buộc nó phải đi. Hồ ly không lý gì đến cử động này, thủ tọa còn còn nóng vung thuốc vuông đánh hồ ly, không ngờ trật tay đánh vỡ đầu hồ ly, não máu chảy ra đỏ cả tấm đệm bái Phật, thế là nó bị đánh chết. Thủ tọa phạm tội sát sanh, lòng vô cùng hối hận, không biết giải quyết thế nào cho ổn. Nghiệp tội này làm sao tiêu đây? Nghĩ quanh nghĩ quẩn, nghĩ không ra cách nào. Bỗng nhiên linh cơ mấp máy, như có tiếng ai vừa nói, đánh chết hồ ly, đem thịt nó cho người chung quanh ăn, nghiệp tội sẽ hết. Cuối cùng lột da hồ ly, đem thịt cho người làm công ăn. Thủ tọa cho rằng như vậy đã giải quyết xong.

Không ngờ bảy ngày sau, linh hồn hồ ly nói với thủ tọa: "Tôi đã đến Diêm Vương cáo tố ông, ông phải đền mạng cho tôi." Thủ tọa sau khi ngồi thiền nghe như vậy, kinh khủng muôn phần, cuối cùng phải niệm chú Đại Bi. Bởi sức gia trì của chú, hồ ly không thể tiếp cận thân thể của hòa thượng, cho nên không làm hại được ông, nhưng nó không bỏ đi, lúc nào cũng đến quấy nhiễu ông. Sau bảy ngày hồ ly biết không thể báo cừu, bèn tìm viện binh. Quý vị nghĩ thử xem, nó mượn binh nào đây? Đó là âm hồn của binh sĩ Nhật Bản chết trong trận Nhật Bản xâm lăng Trung Quốc. Hồ ly chiêu tập rất nhiều binh đội đến, hướng vào thân thể thủ tọa dùng đạn pháo bắn vào, oanh kích rất nhiều ngày cũng bắn không trúng thân thể của thủ tọa. Vì sao?

Vì thủ tọa đem hết tinh thần tụng chú Đại Bi, không rời thiền sàng, đạn pháo chỉ rơi bốn bên của thủ tọa, cho nên bắn hoài không trúng.

Thủ tọa không ăn không uống nhiều ngày, thực tại sức cùng lực kiệt, trong một lúc tinh thần hốt hoảng, đầu gối bên phải bị pháo trúng, âm binh Nhật Bản bèn thối lui. Thủ tọa giải trừ được trận pháo kích uy hiếp, lòng rất sung sướng, cho rằng vô sự. Vừa mới nghĩ như thế, cảm giác bị pháo trúng phát đau, cúi đầu nhìn xuống, đầu gối có mụn nhọt giống mặt người, có miệng, có răng, vừa sưng vừa đau, không thuốc nào chữa khỏi.

Một ngày kia, người chung quanh nói với ông: "Lấy thịt mỡ đắp lên miệng mụn nhọt, có thể bớt đau.", ông làm theo quả nhiên có hiệu quả. Nhưng khi thịt bị mụn nhọt mặt người ăn hết, lại bắt đầu đau. Cứ như thế hành hạ hoài, khổ không chỗ nói. Trải qua nhiều ngày đau khổ, thủ tọa giác ngộ chỉ có tiêu trừ nghiệp chướng mới khỏi khổ. Cuối cùng nhận chân tu hành, không để ý đến đau đớn. Ông cố nhịn trăm phương khổ sở, nhất tâm bái Phật, sám hối nghiệp sát, trải qua ba năm mới thuyên giảm.

Vị hòa thượng thủ tọa này là vị Hoà Thượng đi tham học bái phỏng các bậc tu hành Thiện tri thức khắp nơi. Ông từng triều bái tử đại danh sơn (Ngũ Đài Sơn, Nga My Sơn, Cửu Hoa Sơn, Phổ Đà Sơn) cho đến bát đại tiểu sơn trong thiên hạ. Tuy có lỡ tay đánh chết hồ ly, cũng đã sám hối bái Phật mỗi tiêu trừ nghiệp chướng. Do đó phải biết, nghiệp báo sát sanh thật là tệ hại. Các vị chú ý, cần phải làm nhiều công đức phóng sanh. Nếu vô ý sát sanh, sẽ mắc bệnh lạ lùng, không cách nào chữa trị, hoặc thành người tàn phế, trọn đời khó chịu!

2 - Mụn nhọt mặt người đòi quá khứ.

Thời vua Ý Tông đời Đường, có vị Quốc Sư, tên

gọi là Ngô Đạt Thiền Sư. Khi ông ở chùa Cú An, Trường An giảng kinh, vua Ý Tông thân hành đến dự thuyết pháp, đặc biệt cúng dường một tòa trầm thủy đàn hương. Lúc bấy giờ, quốc sư sanh tâm kiêu ngạo, tự nhận mình là cao tăng nhất đời này. Không ngờ vừa có vọng tưởng, hộ pháp long thần liền rời khỏi ông. Bấy giờ trái chủ mười đời của ông ta nhân cơ hội này tìm cách báo thù, đánh vào ống quyển ông một cái. Từ đó, đầu gối ông phát mụn nhọt có hình mặt người, có lông mi, có mắt, có miệng, có răng, mỗi ngày đòi ăn thịt, uống rượu. Nếu không cho thịt rượu, mụn phát đau đớn, khổ không thể tả. Cả đám y sư bó tay chịu thua.

Quốc Sư Ngô Đạt, lúc chưa hiển đạt, có một năm ngụ tại chùa có vị tăng phát một mụn độc quái ác, miệng nhọt chảy nước, chảy máu, mùi phân dơ bẩn, và lại mùi xông hôi thúi, khiến người người tránh xa, không ai dám gần. Lúc đó Thiền Sư Ngô Đạt trú ngụ cách có một cửa sổ, ngày ngày chiếu cố, không ngại mùi hôi thúi phục dịch vị tăng này. Không cần biết đến thời gian, hết hè sang thu, khí hậu trở lạnh, mụn độc của vị tăng dần dần thuyên giảm. Lúc sắp chia tay, vị tăng có bệnh nói với Thiền Sư Ngô Đạt: "Cám ơn ngài chiếu cố, ngày sau nếu ngài có chuyện gì nan giải, có thể đến Mông Sơn, Tử Xuyên tìm tôi, trên núi có hai cây tùng to để ngài dễ nhận. Tên tôi là Ca Nặc Ca."

Thiền Sư Ngô Đạt hồi tưởng lại chuyện cũ, bèn lên Mông Sơn tìm vị sư bị mụn độc khi trước. Từ xa trông lên lưng chừng núi, đã thấy hai cây tùng cao ngất tận chín tầng mây. Đến trước hai cây tùng, phát hiện có một ngôi tự viện bằng vàng xanh rực rỡ, định tìm vị tăng, thời đã thấy ông này đứng trước cửa chùa mỉm cười đưa ông vào. Thiền Sư Ngô Đạt đánh lễ xong bèn kể đầu đuôi nỗi khổ của mình. Vị tăng bày thiền sư sáng mai xuống con suối dưới hốc đá rửa đi, thời bệnh khỏi.

Sáng ngày thứ hai, tiểu đồng đưa ông đến con suối dưới hốc đá. Đang lúc rửa ráy vết nhọt, mụn nhọt miệng người phát ra tiếng nói: "Không cần nữa! Giữa chúng ta có đoạn cừu oán chưa hết. Ngài là cao tăng, đọc nhiều hiểu rộng, nhất định có đọc qua sử Tây Hán, chắc biết chuyện Viên An chém Triệu Thố không? Viên An là ông bây giờ, còn Triệu Thố chính là tôi. Ông tu đã mười đời, tu hành chân chính, tôi không tìm được dịp báo cừu. Hiện nay ông sanh tâm kiêu mạn, khiến tôi có cơ hội, may có Tôn giả Ca Nặc Ca giàu lòng từ bi, hóa giải oán cừu giữa chúng ta, Tôn giả đã dùng phép tam muội rửa tôi, từ nay về sau, không còn oán hận ông."

Quốc Sư Ngô Đạt sau khi nghe hồn phiêu phách tán tận chín tầng mây, cấp tốc vốc nước rửa mụn độc, đau nhói tận xương, hôn mê bất tỉnh. Một thời gian lâu ông mới tỉnh, nhìn đầu gối không còn thấy dấu vết mụn độc nữa. Bấy giờ mới biết vị tăng đó là thánh, những tưởng trở lại chùa lễ bái, vừa quay đầu lại, chẳng thấy chùa đâu cả. Cuối cùng lấy cớ bệnh lành, sớm chiều lễ tụng, tu phép sám hối, cho nên nay mới có bản **Tử Bi Tam Muội Thủy Sám**.

Hai công án kể trên, đại đồng tiểu dị, khiến người cảnh tỉnh nhân quả báo ứng mảy may không sai sót. Chuyện trên là báo ứng ngay đời này, chuyện dưới báo ứng sau mười đời. Tóm lại, nghiệp duyên thành thực, thời khắc đến, rốt lại phải chịu quả báo. Hôm nay giảng công án này, để mọi người hiểu sát sanh có hại, không nên xem chuyện đó là trò chơi. Hiện nay khoa học càng tiến bộ, vô khí giết người càng tệ hại hơn nữa. Chúng chúng nhân quả làm sao tiêu trừ đây? Hiện tại thế giới khói đen chướng khí, một cuộc đại chiến có thể xảy ra bất cứ lúc nào, quả oán hồn mượn cơ hội này báo thù. Cho nên nói oan oan tương báo, biết bao giờ mới hết? Ngoại trừ không sát giới; nếu không, vĩnh viễn không có lúc nào an tịnh.

Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh

*Hán dịch: Đường, Tây Thiên Trúc, Sa Môn Già Phạm Đạt Ma
Thiền giảng: Vạn Phật Thánh Thành, Hòa Thượng Tuyên Hóa.*

Kinh văn:

Ám: NHĨ THỜI NHƯ LAI Ư BỈ TÒA THƯỢNG, TƯƠNG DỤC DIỄN THUYẾT TỔNG TRÌ ĐÀ-LA-NI CỐ, DỮ VÔ ƯƠNG SỐ BỒ TÁT MA-HA-TÁT CÂU, KỲ DANH VIẾT: 1) TỔNG TRÌ VƯƠNG BỒ TÁT, 2) BẢO VƯƠNG BỒ TÁT, 3) DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT, 4) DƯỢC THƯỢNG BỒ TÁT, 5) QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT, 6) ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT, 7) HOA NGHIÊM BỒ TÁT, 8) ĐẠI TRANG NGHIÊM BỒ TÁT, 9) BẢO TẠNG BỒ TÁT, 10) ĐỨC TẠNG BỒ TÁT, 11) KIM CANG TẠNG BỒ TÁT, 12) HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT, 13) DI LẶC BỒ TÁT, 14) PHỔ HIỀN BỒ TÁT, 15) VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT.

NHƯ THỊ ĐẰNG BỒ TÁT MA HA TÁT, GIAI THỊ QUÁN ĐẢNH ĐẠI PHÁP VƯƠNG TỬ.

Nghĩa: Lúc bấy giờ, Đức Như Lai ở trên bảo tòa, sắp sửa tuyên thuyết Pháp môn Tổng Trì Đà-La-Ni. Có vô số Bồ tát Ma-ha-tát đến tham dự; danh hiệu các vị ấy là: 1) Tổng Trì Vương Bồ tát, 2) Bảo Vương Bồ tát, 3) Dược Vương Bồ tát, 4) Dược Thượng Bồ tát, 5) Quán Thế Âm Bồ

tát, 6) Đại Thế Chí Bồ tát, 7) Hoa Nghiêm Bồ tát, 8) Đại Trang Nghiêm Bồ tát, 9) Bảo Tạng Bồ tát, 10) Đức Tạng Bồ tát, 11) Kim Cang Tạng Bồ tát, 12) Hư Không Tạng Bồ tát, 13) Di Lặc Bồ tát, 14) Phổ Hiền Bồ tát, 15) Văn Thù Sư Lợi Bồ tát.

Các vị Bồ Tát Ma-ha-tát như thế đều là những Đại Pháp Vương Tử đã được quán đảnh.

Lược giảng:

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai ở trên bảo tòa, sắp sửa tuyên thuyết Pháp môn Tổng Trì Đà-La-Ni. Khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa Sư tử, và muốn đem pháp môn Tổng trì Đà La Ni ra giảng nói. “Đà La Ni” chính là “Tổng trì,” mà “Tổng trì” cũng là “Đà La Ni.” Ở đây thì gọi là “Tổng trì Đà La Ni”; cũng có thể nói rằng Chú Đại Bi là chú tổng trì trong Đà-La-Ni.

Trong Pháp Hội ấy có vô số Bồ tát Ma-ha-tát đến tham dự. Bồ tát Ma-ha-tát tức là bậc Đại Bồ tát; và danh hiệu các vị ấy

là:

1) Tổng Trì Vương Bồ tát. Thế nào gọi là “tổng trì”? “Tổng” là bao hàm tất cả pháp; “trì” là nắm giữ vô lượng nghĩa. Điều này có nghĩa là tất cả các pháp môn vị Bồ tát này đều thọ trì, đều sáng tỏ và đều liễu đạt. Vì vậy, Ngài có danh hiệu là Tổng Trì Vương Bồ tát.

2) Bảo Vương Bồ tát. Lại có một vị Bồ tát tên là Bảo Vương Bồ tát.

3) Dược Vương Bồ tát. Lại có vị Bồ tát tên là Dược Vương Bồ tát. Vị Bồ tát này chuyên chữa bệnh cho chúng sanh.

4) Dược Thượng Bồ tát. Dược Vương Bồ tát và Dược Thượng Bồ tát vốn là hai anh em, và đều phát nguyện hộ trì Phật Pháp.

5) Quán Thế Âm Bồ tát. Trong số các Đại Bồ tát tham dự Pháp hội, cũng có ngài Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát nữa.

6) Đại Thế Chí Bồ tát. Vị Bồ tát này mỗi khi duỗi tay hoặc nhắc chân thì cả đại địa đều chấn động sáu cách; cho nên Ngài được gọi là Đại Thế Chí Bồ tát.

7) Hoa Nghiêm Bồ tát. Vị Bồ tát này chuyên thọ trì *Kinh Hoa Nghiêm*.

8) Đại Trang Nghiêm Bồ tát. Lại có một vị Bồ tát có danh hiệu là Đại Trang Nghiêm Bồ tát.

9) Bảo Tạng Bồ tát. Vị Bồ tát này có vô lượng bảo tạng, bất cứ thứ bảo bối gì Ngài cũng có cả.

10) Đức Tạng Bồ tát. Đức hạnh của vị Bồ tát này là vô lượng vô biên, cho nên Ngài có danh hiệu là Đức Tạng Bồ tát.

11) Kim Cang Tạng Bồ tát. Vị Bồ tát này là một trong các vị Bồ tát Hộ Pháp Kim Cang Mật Tích.

12) Hư Không Tạng Bồ tát. Lại có một

vị tên là Hư Không Tạng Bồ tát nữa.

Những vị Bồ tát này có lẽ quý vị đều biết hoặc đã từng nghe nhắc đến.

13) Di Lạc Bồ tát. “Di Lạc” là tiếng Phạn, dịch nghĩa là Từ Thị. Vị Bồ tát này còn có tên là A-Dật-Đa. “A-Dật-Đa” là tiếng Phạn, dịch nghĩa là Vô Năng Thắng. Trong tương lai, Di Lạc Bồ tát sẽ thành Phật ở thế giới này.

14) Phổ Hiền Bồ tát, tức là ngài Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ tát.

15) Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, tức là ngài Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát.

Các vị Bồ tát Ma-ha-tát như thế đều là những Đại Pháp Vương Tử đã được quán đảnh. Những vị Bồ tát kể trên đều là những bậc Bồ tát Ma-ha-tát thuộc hàng thượng thủ, và đều ở ngôi vị “Quán Đảnh”—được Phật thọ ký tương lai sẽ thành Phật. Các ngài đều đã được Đức Phật trao nước “Quán Đảnh” và bảo cho biết tương lai sẽ thành Phật ở thế giới nào, quốc độ nào, vào thời điểm nào và mang danh hiệu gì.

(còn tiếp)



KINH LĂNG NGHIÊM

NĂM MƯỜI ẤM MA

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng

Phật Giáo Giảng Đường San Francisco 1968

Phần sau rốt của kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói rõ về những ma sự mà người tu gặp phải nhất là trong thời kỳ tà sư đầy dẫy này, cho nên kinh Lăng Nghiêm được ví như "kính chiếu yêu". Các yêu ma quỷ quái đều sợ nhất Kinh này, nên chúng tìm mọi cách hủy diệt kinh Lăng Nghiêm, tuyên bố kinh Lăng Nghiêm là giả, phỉ báng Chú Lăng Nghiêm, khiến cho người ta không tin, không nghiên cứu để rồi dễ lạc vào tà, làm quyến thuộc của chúng.

Yêu quái, ly kỳ, ma vương sợ nhất là Chú Lăng Nghiêm. Phật nói kinh Lăng Nghiêm là để hiển bày Chú Lăng Nghiêm. Chú Lăng Nghiêm liên quan mật thiết đến sự hưng suy của Phật giáo. Trên thế gian nếu có người trì tụng Chú Lăng Nghiêm thì Chánh pháp tồn tại, nếu không có người trì tụng chú Chú Lăng Nghiêm thì không còn Chánh Pháp; lúc ấy, ngũ đại ma quân ở năm phương mặc tình tác quái và đó là bất sự biến mất của Phật Pháp. Hiện tại chùa, tu viện không trì Chú Lăng Nghiêm hay chỉ tụng phần cuối của Chú thôi, ấy chính là biểu hiện của Mật Pháp.

Mong các Phật tử phát tâm nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm để có được trí huệ chọn chánh, phát tâm trường trai, tránh ngũ vị

tân mà trì tụng Chú Lăng Nghiêm hầu Phật Pháp được cứu trụ, chúng sanh được lợi lạc.

bdh.

Kinh Văn:

Lúc bấy giờ Đức Như Lai sắp rời pháp tòa, nơi tòa sư tử Ngài vịn tay vào chiếc bàn bằng bảy báu. Nhưng, Đức Như Lai xoay thân hình màu sắc núi vàng tía của Ngài lại, tựa lưng vào bàn và bảo khắp đại chúng cùng A Nan rằng: Các ông là hàng Duyên Giác, Thanh Văn hữu học, ngày nay, đã hồi tâm hướng về Vô Thượng Diệu Giác Đại Bồ Đề, và Như Lai cũng đã chỉ dạy pháp tu chân chánh rồi.

Giảng:

Lúc bấy giờ Đức Như Lai sắp rời khỏi pháp tòa. Đức Phật giảng sắp xong bộ kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Nơi tòa sư tử Ngài vịn tay lên chiếc bàn bằng bảy báu. Đức Phật đang ở trên pháp tòa, tức tòa sư tử. Pháp âm của Đức Phật ví như tiếng gầm của sư tử. Khi sư tử gầm lên, tất cả loài thú đều sợ hãi. Nên chỗ Đức Phật ngồi giảng pháp được gọi là tòa sư tử. Chiếc bàn

đặt phía trước Ngài được làm bằng bảy thứ báu.

Nhưng, Đức Như Lai xoay thân hình màu sắc như núi vàng tía của Ngài lại, tựa lưng vào bàn và bảo. Thân của Đức Phật giống như ngọn núi bằng vàng tía ánh sáng rực khắp nơi. **Khắp đại chúng cùng A Nan rằng: các ông là hàng Duyên Giác, Thanh Văn hữu học.** Chưa chứng tứ quả A La Hán gọi là hàng hữu học. Duyên Giác do tu “Thập Nhị Nhân Duyên”. Thanh Văn do tu “Tứ Diệu Đế” mà giác ngộ. **Ngày nay đã hồi tâm hướng về Vô Thượng Diệu Giác Đại Bồ Đề.** Các ông bây giờ đã hồi tâm từ Tiểu thừa hướng về Đại thừa. Các ông đã phát tâm cầu Vô Thượng Diệu Giác Đại Bồ Đề, muốn đắc được Đại Giác Ngộ, muốn đắc được cái Diệu Giác Vô Thượng.

Như Lai cũng đã chỉ dạy pháp tu chân chánh rồi. Ta đã nói pháp tu chân chính cho các ông rồi.

Kinh Văn:

Nhưng các ông còn chưa biết những ma sự nhỏ nhiệm trong lúc tu Chỉ, tu Quán. Ma cảnh hiện ra, ông không biết được, là do vì việc thanh tịnh tâm ý (tỷ tâm) của ông không chân chánh, mà rơi vào tà kiến.

Giảng:

Nhưng các ông còn chưa biết những ma sự nhỏ nhiệm lúc tu Chỉ, tu Quán. Trước đây A Na đã thưa thỉnh Đức Phật cách thức tu hành, Ngài đã vì chúng sanh trong đời vị lai mà thỉnh cầu giáo pháp. Dù bây giờ Ngài đã hiểu được đạo lý tu hành rồi nhưng vẫn còn chưa có được kinh nghiệm tu tập. Ngài đã hiểu được lý

thuyết, nhưng do thiếu kinh nghiệm tu tập, nên Ngài không biết được những gì có thể xảy ra trong khi hành trì. Nên Đức Phật dạy: **nhưng các ông vẫn còn chưa biết những ma sự nhỏ nhiệm lúc tu Chỉ, tu Quán.** Tu Chỉ tức là tu Lăng Nghiêm Đại Định và tu Quán là tu pháp quán chiếu rất vi mật. Các ma sự nhỏ nhiệm sẽ xuất hiện vào lúc này. Trong tiến trình tu tập, rất nhiều ma sự, và những ma sự này không hiển nhiên rõ ràng, mà rất là vi tế.

Nếu ông không biết được. Ma cảnh hiện khởi lúc ông dụng công tu đạo, khi các ông công phu *phản văn văn tự tánh*, nếu các ông không nhận ra và không biết thế nào là ma là **vì do việc thanh tịnh tâm ý (tỷ tâm) của ông không chân chánh.** Tuy ông thanh tịnh tâm ý hay “rửa tâm” nhưng có một chút không đúng, không phù hợp với chánh tri chánh kiến. Cho nên **rơi vào tà kiến.** Nếu tri kiến của ông có một chút không phải chánh tri chánh kiến thì ông sẽ đọa vào tà kiến, sẽ dính mắc ma.

Kinh Văn:

Ông sẽ bị quấy nhiễu bởi một loại ma từ ngũ ấm của ông, hoặc là ma từ cõi trời, hoặc mắc quỷ, thần, hoặc gặp *ly, my*. Nếu tâm không sáng suốt, ông sẽ nhận lầm kẻ giặc là con.

Giảng:

Ông sẽ bị quấy nhiễu bởi một loại ma từ ngũ ấm của ông. Đó là tự tâm ma, tự tâm ông sanh khởi ma. Mười mười loại ma phát sanh từ sắc uẩn chính là từ tự tâm ông sanh khởi.

Hoặc là ma từ cõi trời. Tại sao thiên ma từ trên trời đến để quấy rầy ông? Vì ông, người tu hành, đã tu tới chỗ có định lực. Ông có một

tí định lực không có gì quan trọng, nhưng cung điện của ma vương bị rung động giống như bị động đất vậy. Vì ma vương cũng có thần thông, nên khi cung điện của nó bị chấn động, nó liền quan sát: “A! Tại sao cung điện của ta lại vô duyên vô cớ rung rinh, tan vỡ thế này?” Nó khám phá ra trên thế gian có người sắp sửa thành tựu đạo nghiệp; định lực của người tu đó khiến cho cung điện của nó đổ vỡ. Thiên ma mới suy nghĩ: “Mày muốn phá diệt tao hả? Tao sẽ phá hủy định của mày trước!” Cho nên, nó đến phá hoại định lực của người tu hành.

Hoặc mắc quỷ thần. Quỷ thần cũng vậy: chúng thấy ông tu hành sắp sửa chứng quả thì ghen tức lắm. “Hà! Mày sắp chứng quả hả? Tao sẽ phá tiêu việc tu hành của mày.” Thế rồi bọn chúng đục vô tâm hay gá nhập vào thân ông khiến cho định lực của ông không thể thành tựu được, khiến cho ông tẩu hỏa nhập ma. Nguyên do bị dính mắc ma, ở phần kinh văn phía trước không phải đã nói rồi sao? Đoạn kinh văn ấy rất ư trọng yếu. Vì sao bị ma dính vào? Vì “*thanh tịnh tâm ý không chân chánh*”, vì bởi ông lập tâm không chính, động cơ không chân chánh. Cho nên, nếu tâm ông có chút tà vạy thì, a ha!, dính ma ngay. Đó gọi là tẩu hỏa nhập ma: mất hỏa hầu, nhập vào ma.

Hoặc gặp ly, my, hoặc là **vọng lượng.** Các loài này đều là những loại yêu quái. Nếu tâm ông không sáng suốt, ông sẽ nhận lầm kẻ giặc là con. Khi gặp cảnh giới, tâm ông không nhận thức, không thấu suốt rõ ràng, thì ông sẽ nhận lầm “kẻ cướp là con mình”. Ông nghĩ xem, những thứ quý báu của ông, lẽ nào chúng không trộm đi, cướp mất? Khi ông dẫn cướp vào nhà, thì những thứ trân quý vô giá trong

nhà đều bị nó lấy sạch. Cái gì là vật trân quý vô giá? Tôi xin thành thật nói cho các ông nghe, mong các ông nhớ lấy! Đừng nên nghi ngờ, không tin lời tôi nói. Vì sao? Vì nó quan hệ lớn lao đến tiền đồ và sinh mệnh của các ông. Vậy thì vật vô giá ấy là gì? Chính là bản hữu Như Lai Tạng Tánh của các ông. Như Lai Tạng Tánh của các ông, chúng có thể đoạt lấy sao?¹

Phần trước tôi đã không nói đến *tinh, khí, thần* rồi sao? Nếu các ông muốn khôi phục lại Như Lai Tạng Tánh, trước hết phải bảo trì tinh, khí, thần của mình. Nếu không giữ gìn chúng, thì của gia bảo của các ông sẽ bị cướp đoạt. Các ông hãy hết sức cẩn thận!

Kinh Văn:

Lại nữa, có khi được một ít cho là đủ. Như Tỳ Kheo Vô Văn đạt được Đệ tứ thiên, vọng ngôn cho rằng mình đã chứng Thánh, đến khi phước báu cõi trời hết rồi, suy tướng xuất hiện, liền phỉ báng quả vị A La Hán còn phải chịu sanh tử, nên liền rơi vào địa ngục A Tỳ.

Giải:

Lại nữa, có khi được một ít cho là đủ. Trong khi tu tập, dù không bị dính mắc với quỷ thần, ông cũng cần phải có trí tuệ chân chính và có con mắt *trạch pháp*. Trạch là tuyển chọn, Pháp là Phật Pháp. Nếu ông nhận thức Phật Pháp, thì tự ông biết mình đang tu tập đạt đến trình độ nào. Đừng đắc được chút ít cho là đủ, rồi cảm thấy thỏa mãn **như Tỳ Kheo Vô Văn đạt đến Đệ tứ thiên, vọng ngôn cho rằng mình đã chứng Thánh.** Gọi là Tỳ Kheo

Vô Văn (dốt nát) vì ông ta không hiểu biết nhiều. Ông ta chỉ biết chút ít Phật Pháp. Ông ta “Vô Văn” (dốt nát) như thế nào? Cơ bản là bốn quả vị A La Hán đều vượt hơn Tứ Thiên Thiên. Đức Phật dạy: vị nào đạt được quả vị thứ tư (A La Hán), thì không còn chịu sanh tử luân hồi nữa. Vị Thánh khi chứng được quả vị thứ hai (Tư Đà Hàm) được gọi là Nhất Lai, phải còn thọ sanh một lần lên cõi trời và một lần trở lại trong cõi người. Còn phải trải qua một lần sanh tử nữa. Vị Thánh đạt quả vị thứ nhất (Tu Đà Hoàn) còn phải chịu trải qua bảy lần sanh tử. Tất cả những cảnh giới này đều vượt trên cảnh giới của các cõi trời Tứ Thiên. Vô Văn Tỳ Kheo, trong quá trình tu tập, chỉ mới đạt đến Đệ Tứ Thiên Thiên mà thôi, nhưng ông ta tưởng rằng ông đã chứng được quả vị A La Hán. Thực ra, đắc được Đệ Tứ Thiên Thiên vốn không phải là chứng quả mà vẫn còn ở địa vị phàm phu.

Nhưng Tỳ Kheo Vô Văn (dốt nát) nói rằng mình đã chứng A La Hán. Hiện nay có một số người, không những cho rằng quả vị A La Hán vẫn còn quá thấp, họ trở tráo tuyên bố rằng chính họ là Phật. Nhưng một Đức Phật thì có đủ Tam thân, Tứ trí, Ngũ nhãn, Lục thông. Các ông có thể hỏi những người tự tuyên bố mình là Phật xem họ có được mấy món thần thông? Trong Lục thông thì ma quỷ có ngũ thông, chỉ thiếu *lậu tận thông*. Tôi tin chắc rằng những người tự cho mình là Phật, đừng nói tới sáu thông hay năm thông, ngay cả một thông cũng chẳng thông. Vì một thông cũng chẳng có nên họ tự xưng là Phật. Nếu họ chỉ có một thông, họ đã không đưa ra lời đại vọng ngôn như thế.

Khi phước báu cõi trời hết. Khi thọ mạng của ông ta ở cõi trời sắp hết, **suy tướng xuất hiện.** Khi thọ mạng của một chúng sanh ở cõi

trời hết, khi họ sắp chết thì có năm dấu hiệu xuất hiện, gọi là *ngũ suy tướng*, Một là vòng hoa trên đầu héo rũ, hai là quần áo trở nên dơ bẩn, ba là nách xuất mồ hôi, bốn là thân thể trở nên hôi thối, năm không thể ngồi yên.

Ông ta phỉ báng: Chứng A La hán còn phải chịu sanh tử. Do vậy, liền rơi vào địa ngục A Tỳ. Thiên phước của ông ta đã hết, năm tướng suy xuất hiện, báo hiệu thọ mạng đến lúc chấm dứt, ông ta liền nổi giận. Vô Văn Tỳ Kheo tức giận điều gì? Ông ta nói “Ta đã bị Phật lừa dối, Đức Phật là kẻ lừa đảo bịp bợm, Đức Phật nói rằng chứng được A La Hán thì vĩnh viễn không còn sanh tử luân hồi nữa. Tại sao bây giờ thọ mạng của tôi lại sắp kết thúc? Tại sao tôi còn tái sanh? Tại sao tôi còn phải bị luân hồi nữa? Đức Phật là kẻ lừa dối!”. Một khi phỉ báng Đức Phật như thế, các ông nói xem điều gì xảy ra? Ông ta liền đọa vào A Tỳ địa ngục.

Địa ngục A Tỳ còn gọi là địa ngục Vô Gian. Ông ta căn bản là không chứng A La Hán quả, mà tự tuyên bố đã chứng được, nên khi hưởng hết phước báo ở cõi trời xong, khi chấm dứt thọ mạng sống ở đó, ông ta rơi vào địa ngục. Ông ta không nhận ra lỗi lầm của mình mà còn cho rằng Đức Phật giảng pháp không đúng. Thực sự Đức Phật đã nói rằng “Ông chưa chứng A La Hán, nếu đã chứng thì đương nhiên ông chẳng còn sanh tử luân hồi nữa! Sao lại còn có năm suy tướng hiện ra?” Bởi vì hủy báng Đức Phật, nên Vô Văn Tỳ Kheo tức thời rơi vào địa ngục Vô Gian—A Tỳ địa ngục.

Đó là kết cuộc của Vô Văn Tỳ Kheo. Còn những người tuyên bố là Phật thì kết cuộc ra sao? Các ông có thể thử tưởng tượng họ sẽ đi về đâu? Tôi không biết rồi họ sẽ đọa vào đâu nữa!

Kinh Văn:

Ông hãy nghe cho kỹ, Như Lai sẽ vì ông mà phân biệt chín chắn.

Giảng:

Ông hãy nghe cho kỹ. A Nan ông nên đặc biệt lưu ý, hãy lắng nghe cho kỹ, Như Lai sẽ phân biệt chín chắn, giảng nói tường tận, chi tiết cho ông và đại chúng nghe. Các ông chớ nên cô phụ tấm lòng của ta.

Kinh Văn:

A Nan đứng dậy, cùng chúng trong hội và hàng hữu học, vui mừng đánh lễ, nhiếp tâm lắng nghe lời chỉ dạy từ bi của Đức Phật.

Giảng:

A Nan đứng dậy, cùng chúng trong hội. Đó là các vị Bồ Tát, các vị Đại A La Hán, các vị Đại Tỳ Kheo và hàng hữu học, những người đã chứng được Sơ quả, Đệ nhị và Đệ tam quả A La Hán.

Vui mừng đánh lễ. Nghe Đức Phật sắp phân biệt tường tận, chi tiết nên mọi người đều vui mừng đánh lễ Đức Phật. Nhiếp tâm lắng nghe lời chỉ dạy từ bi của Đức Phật. Đại chúng nhiếp phục tâm niệm của mình lại, không có vọng tưởng, nhất tâm nghe Phật thuyết pháp.

Kinh Văn:

Đức Phật bảo ngài A Nan và cả đại chúng:

“Các ông nên biết, mười hai loại chúng sanh trong thế giới hữu lậu, đều có sẵn cái bản tánh giác ngộ sáng suốt nhiệm mầu (bổn giác diệu minh), cái tâm thể giác ngộ tròn đầy (giác viên tâm thể), cùng với mười phương chư Phật, không hai không khác.

Giảng:

Đức Phật bảo A Nan và cả đại chúng rằng: Tất cả các ông nên biết mười hai loại chúng sanh trong thế giới hữu lậu, đều có sẵn bản tánh giác ngộ sáng suốt nhiệm mầu (bổn giác diệu minh) – bổn lai tánh giác, chân tâm diệu minh, cái tâm thể giác ngộ viên mãn (giác viên tâm thể) – cái tâm thể vừa viên mãn vừa giác ngộ, cùng với mười phương chư Phật, không hai không khác. Hoàn toàn giống nhau, chẳng khác chút nào. Mười phương chư Phật có sẵn cái *bổn giác diệu minh, giác viên tâm thể*, và mười hai loại chúng sanh cũng vậy. Cái bổn giác diệu minh, giác viên tâm thể này còn được gọi là Như Lai Tạng Tánh.

Kinh Văn:

Do vọng tưởng, ông mê muội chân lý sanh ra lỗi lầm, si và ái phát sanh, khiến mê cùng khắp, nên mới có hư không. Cái mê biến mãi không thôi, nên có thế giới sinh ra. Do vậy các cõi nước không phải vô lậu, nhiều như số vi trần trong mười phương, đều dựng lập từ mê, ngoan và vọng tưởng.

Giảng:

Do vọng tưởng, ông mê muội chân lý. Nay A Nan, tự tánh của ông và tự tánh của mười hai

loại chúng sanh cùng với chư Phật chẳng khác. Là một, là như nhau. Tuy nhiên, vì nương nơi *chân* mà ông dấy khởi vọng tưởng, trở nên mê muội chân lý, thành ra lỗi lầm sai trái từ đó mà phát sanh. Lỗi lầm lớn nhất là gì? Là ngu si và ái. Có thể nói si và ái là hai thứ, cũng có thể gom thành một thứ: *Si ái*. Bởi vì có vô minh, thành ra thứ gì cũng không hiểu thấu, chỉ biết ái. Từ sáng đến tối chỉ nghĩ đến thứ này: đó là nghĩ đến sự dâm dục và ái dục. A! Chẳng thể buông bỏ dù chỉ trong chốc lát. Nếu các ông chú tâm, thích thú tham cứu Phật Pháp cũng như khi say mê ái dục vậy thì sẽ thành Phật rất chóng. Nhưng tiếc thay các ông không thể chuyển đổi ý thích dục lạc thành ý thích Phật Pháp. Do vậy, càng học Phật Pháp, càng thấy vô vị. Rằng: “Tật xấu của tôi nhiều như thế đó, Phật Pháp đều nói toạc ra cả. Úi! Thật là tôi không muốn học chút nào. Phật Pháp kêu gọi tôi thay đổi tập khí, làm sao mà tôi có thể làm được điều ấy?” Đó là một ví dụ về si ái. Ở trên kinh văn có nói “*Do vọng tưởng, mê muội chân lý sinh ra lầm lỗi*” Nay tôi có thể nói rằng: “*Do lòng si ái mà sinh ra lầm lỗi.*”

Si ái phát sinh, khiến mê cùng khắp. Vì ông có si ái nên sinh ra mê muội. Chuyện gì cũng mê muội. Một khi si ái thì ông sẽ không còn hiểu biết rõ ràng, chuyện gì cũng chẳng màng đến. “Đọa địa ngục thì cũng mặc, sợ gì!”. Chuyện gì ông cũng không lý tới.

Nên có hư không. Vì si ái nên ông lầm lỗi, từ sáng đến tối cứ nghĩ đến người nữ. Nếu là người nữ thì cứ nghĩ đến người nam. Từ đó phát sanh ra một thứ tánh “không” hư vọng. **Thứ mê này biến mãi không thôi nên có thế giới sinh ra.** Từ một thứ mê biến ra hai thứ mê, hai thứ mê biến thành ba thứ mê, cứ thế

tiếp tục không ngừng. Người thông minh nên chú ý vào đoạn kinh văn này, nhìn kỹ vào đây. Bởi vì đoạn văn này nói rõ đến tận xương cốt của quý vị, nói toạc ra tật xấu của các ông rồi đấy.

Do vậy, các cõi nước không phải vô lậu nhiều như số vi trần trong mười phương đều được dựng lập từ mê, ngoan và vọng tưởng. Thế giới khắp mười phương không phải bất hoại. Nó không phải là thế giới vô lậu, vì nó không có thể tánh riêng biệt, mà chỉ là sự dựng lập của vọng tưởng. Mê nghĩa là mê muội không thấu suốt. Ngoan nghĩa là ngu si ương ngạnh. Thế giới đều là do vọng tưởng của các ông tạo thành, các ông có biết chăng?

¹ Ma quỷ không thể đoạt mất Như Lai Tạng Tánh, nhưng chúng có thể đoạt mất phương tiện, nhiếp cầu để ta đạt tới Như Lai Tạng Tánh. Phương tiện ấy chính là *tin, khí, thân*. Khi phương tiện ấy bị phá hủy thì bạn sao thành Phật được.

(còn tiếp)





Lục Tổ Pháp Bảo Đàn Kinh

HT Tuyên Hóa thiền giảng

Lục Tổ Huệ Khả, họ Cơ, tên Thần Quang, người thời Bắc Tề. Lúc Ngài giáng sanh, cha mẹ Ngài nhìn thấy Kim Giáp Thần Nhân, hộ pháp Vi Đà Bồ Tát, phóng đại hào quang, lại bảo hộ vị Tổ Sư mới ra đời này, cho nên tên của Ngài gọi là Thần Quang. Ngài thiên tánh thông minh, trí nhớ rất dai, cho nên được người khen ngợi : “Mục hạ thập hàng tự, nhĩ thính bách nhân âm”. Không phải vừa nhìn là có thể xem được mười hàng chữ, mà là người thường xem một hàng chữ, thì Ngài có thể xem mười hàng chữ, rất nhanh như vậy; một trăm người cùng nói chuyện cùng một lúc, Ngài đều nghe rất rõ ràng, năng lực phân biệt rất nhạy.

Nhưng vị Tổ Sư này rất nóng tính, nói chuyện không hợp liền muốn đánh người. Bốn mươi năm về trước, ngay lúc giảng Kinh thuyết pháp cũng mang xâu chuỗi bằng sắt để đi hành hiệp trợng nghĩa. Vì thế lúc gặp Tổ sư Đạt Ma đã dùng xâu chuỗi đánh Ngài Đạt Ma, kết quả phải quỳ chín năm, phải tự chặt đứt một cánh tay của mình. Các vị nghĩ xem nếu không có nóng tính như vậy làm sao có thể tự mình chặt đứt cánh tay, mà không cảm thấy đau

nhức, đợi đến lúc đắc pháp xong mới cảm thấy nhức nhối. Điều này bởi vì Ngài rất nóng tính, nếu không nóng tính, chặt đứt cánh tay cũng không cảm thấy đau nhức. Đau nhức chính là phiền não.

Tổ sư Huệ Khả lúc bốn mươi tuổi gặp Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma, sau khi đắc pháp bèn ẩn trốn bốn mươi năm, vì đương thời Bồ Đề Lưu Chi và Luật sư Quang Thống, chuyên gây khó dễ với các đệ tử của Tổ sư Đạt Ma, thậm chí nhìn thấy là muốn giết. Bồ Đề Đạt Ma đã bị hai vị ấy dùng thuốc đầu độc, hướng chi là đệ tử của Ngài! Đại sư Huệ Khả vì nghe theo lời Thầy dạy bảo đã ẩn núp, trốn tránh những người gây khó dễ này. Cho đến lúc Đại sư Huệ Khả tám mươi tuổi, Ngài mới bắt đầu hoằng dương Phật pháp, giáo hóa chúng sanh. Cho đến khi gặp Tam Tổ Tăng Xán, sau khi phú pháp, dặn dò Tam Tổ phải cẩn thận bảo hộ giữ gìn y bát làm chứng cứ và cần phải ẩn trốn để tránh những sự tạt đổ và bức hại.

Đại sư Huệ Khả lúc đó giả dạng điên khùng, nhưng khi gặp chúng sanh hữu duyên, Ngài liền phổ độ giáo hóa họ. Tuy Ngài giả dạng điên khùng, nhưng vì có duyên với chúng sanh cho nên có rất nhiều người tin tưởng Ngài. Tuy Ngài đã giả dạng điên khùng, nhưng bè

nhóm của Bồ Đề Lưu Chi vẫn đem lòng ganh ghét, bèn đi đến quan phủ vu cáo Đại sư, nói Ngài là yêu quái mê hoặc dân chúng, để dân chúng sùng bái. Đương thời Hoàng đế lại tin tưởng điều này bèn hạ thánh chỉ, ra lệnh quan phủ bắt Đại sư thẩm vấn :

- Người là người hay là yêu quái ?

Huệ Khả Đại sư trả lời :

- Tôi là yêu quái.

Viên quan thẩm vấn vừa nghe Ngài nói như vậy, liền biết Ngài bị oan ức, nên hỏi lại :

- Ông nên nói cho rõ ràng, ông là người hay yêu quái ?

- Tôi thiệt đúng là yêu quái.

Vì quốc pháp không cho phép yêu quái mê hoặc thế gian, cho nên đành phải tâu lên Hoàng đế, đem Ngài đi chém, tức chém đầu thị chúng. Ôi, thế gian này có chân lý không vậy ! Ngài là Tổ Sư đời thứ hai mà quan phủ nói Ngài là yêu tinh.

Đại sư Huệ Khả rơi nước mắt, nói với đồ chúng của Ngài rằng :

- Quả báo này ta phải thọ mà thôi !

Nhị Tổ rất nóng tính, cái gì cũng không sợ, nếu sợ chết Ngài đã không tự nhận là yêu quái. Ngài cảm thấy thương tâm là vì Phật pháp lúc Ngài còn tại thế, chưa được người ta hiểu biết rộng rãi. Ngài nói Phật pháp đến thời Tứ Tổ sẽ rơi vào danh tướng, có danh có tướng, liền chấp vào danh tướng. Khóc xong, Ngài liền nói với tên đao phủ :

- Người lại giết ta đi !

Đao phủ cầm đao chém vào đầu Ngài nhưng lạ thay lại không có máu tuôn ra, chỉ tuôn ra dòng nước trắng như sữa. Quý vị nói

đây có phần nào hoang đường không ? Ai tin thì tin, không tin thì thôi, đây không có lý do gì có thể giải thích. Quý vị tin tưởng, tôi có thể dùng lý do rất đơn giản để giải thích. Đây là lúc người tu hành đạt đến thể thuần dương, tất cả máu huyết trong người đều biến thành màu trắng. Quý vị nói không tin, đương nhiên quý vị đã không tin rồi, tôi không cần phải giải thích gì cả ! Quý vị cần phải tin, quý vị cũng có thể trở thành Nhị Tổ.

Viên quan chấp hành nhìn thấy tình hình như thế bèn y như sự thật tâu lên Hoàng đế :

- Người đó thiệt là yêu quái, tôi đã giết ông ta nhưng không thấy máu chảy ra, chỉ chảy ra dòng nước trắng như sữa vậy, gương mặt lúc chết giống như lúc sống, điều này chứng minh ông ta chính thiệt là yêu quái.

Nhưng Hoàng đế biết rằng đã giết lầm một bậc Thánh nhân, vì ở Ấn Độ Tổ thứ hai mươi bốn là Tôn giả Sư Tử, bị người chặt đầu, không chảy máu chỉ chảy nước sữa màu trắng. Điều này chứng minh nhân thể thuần dương vô âm, vì vô lậu không có vô minh, âm đều biến thành dương.

Có người hỏi :

- Bạch Pháp sư, vừa rồi Ngài nói Đại sư Huệ Khả tính rất nóng, làm sao không có vô minh ?

Cần biết rõ, tính nết của Đại sư Huệ Khả là tính nết của Đại Nhãn, Đại Dũng, Đại Trí, Đại Huệ, hoàn toàn không giống ông và tôi tính tình nóng như bom nổ. Ông cần nghe cho rõ ràng, tính tình của mỗi người không giống nhau. Tính nết của trí huệ là có thể nhẫn với nhân quả tuần hoàn, không có làm ngược lại với đạo lý.

Hoàng đế sau khi biết Đại sư Huệ Khả là vị nhục thân Bồ Tát, bèn sanh lòng sám hối, nói :

- Có một vị Bồ Tát ở nước ta, mà Trẫm không biết bảo hộ lại đem Ngài giết đi.

Bèn ra lệnh văn võ đại thần đều phải quy y Nhị Tổ Huệ Khả. Tuy Ngài chết đi nhưng vẫn có thể thân được một số đệ tử như thế.

Đời Tùy, Tam Tổ Tăng Xán, không ai biết thân thế táng danh của Ngài. Lúc Ngài gặp Nhị Tổ, toàn thân Ngài đều là ghẻ lác giống như người mắc bệnh phong cùi. Nhị Tổ hỏi :

- Ông từ đâu đến đây ? Đến đây làm gì ?

- Con đến quy y Hòa Thượng cầu học Phật pháp.

- Ông mắc bệnh như vậy thật không có thanh tịnh, làm sao có thể học được Phật pháp?

Tam Tổ vốn rất thông minh, còn thông minh hơn Nhị Tổ nữa, Tam Tổ nói :

- Con là người có bệnh, mà Ngài là một bậc Hòa Thượng, nhưng tâm Ngài và con không có gì sai khác.

Nhị Tổ nghe nói liền biết người này không phải tầm thường, liền nói :

- Không cần nói nữa, ta đã biết rồi.

Nói xong bèn truyền pháp cho Tam Tổ và dạy Tam Tổ phải ẩn trốn để tránh sự sát hại của dư đảng Bồ Đề Lưu Chi, lại nói :

- Không nên để cho người biết ta đã truyền pháp cho ông.

Vì thế Tam Tổ Tăng Xán học cách của Nhị Tổ, giả dạng điên khùng, âm thầm đi các nơi giáo hóa chúng sanh. Lúc đó gặp lúc Bắc Chu Vũ Đế tiêu diệt phá hoại Phật pháp, vì thế Ngài ẩn cư trong núi hơn mười mấy năm.

Trên núi vốn có rất nhiều sài lang hổ báo, nhưng khi Ngài vừa đến ở đây các loài động vật đó đều bỏ đi hết.

Sau khi truyền pháp cho Tứ Tổ Đạo Tín, Tam Tổ bèn thiết Thiên Tăng Trai. Trai đàn hoàn mãn, Ngài bèn nói với đại chúng :

- Các ông cho rằng kiết già ngồi chết là phương pháp hay nhất, nay ta cho các ông xem một cách chết đặc biệt. Sự sanh tử của tôi rất tự do, không bị hạn chế của thời gian.

Nói xong, tay trái cầm lấy cành cây, chân giơ lên và trong bộ dáng như thế mà viên tịch. Lúc Ngài viên tịch, bao nhiêu tuổi, là người ở địa phương nào, thân thế ra sao, đều không ai biết.

Có người nghe xong rất kinh sợ nghĩ rằng:

- Vị Tổ thứ nhất là Bồ Đề Đạt Ma bị đầu độc chết, vị Tổ thứ hai bị giết chết, vị Tổ thứ ba thì nắm lấy cành cây mà thác. Tôi thiệt không dám làm Tổ Sư, nguy hiểm quá!

Ông muốn làm cũng làm không được, và không có khả năng làm, vì ông sợ chết. Làm Tổ Sư có nghĩa là không sợ chết, xem tử và sanh đều giống nhau không có gì sai khác, cho nên nói rằng “Phiền não tức Bồ đề, sanh tử tức Niết Bàn. Đạo chơi nhân gian, giáo hóa chúng sanh”. Đó mới có thể làm Tổ Sư. Ông nhát gan như thế, có lòng sợ sệt, ngay làm đệ đệ của Tổ Sư cũng còn không được. Tổ Sư đều không sợ khổ, không sợ tai nạn, không sợ sanh, không sợ chết. Ông không sợ chết mới có thể làm Tổ Sư. Nay nếu ai không sợ chết, tôi liền phong người đó là Tổ Sư.

Tứ Tổ Đạo Tín, lúc nhỏ theo Tam Tổ Tăng Xán xuất gia học đạo, sáu mươi năm ngồi không nằm, đôi mắt thường nhắm, dụng công

biện đạo. Không phải Ngài đang ngủ, khi Ngài mở mắt, người thường đều giật mình kinh sợ. Tại sao vậy ? Không ai biết được. Nhưng đó chính là uy đức của Ngài.

Đường triều Trinh Quán năm thứ mười bảy (công nguyên năm 644), Thái Tông phái sứ thần mời Ngài đến hoàng cung cúng dường, lạy Ngài làm thầy. Nếu như Pháp sư đời nay, hoàng đế không mời cũng tìm cách gặp hoàng đế, dựa dẫm vào, hướng chi nay được lễ bái cung thỉnh ? Nhưng Tứ Tổ đã từ chối, lựa lời nói :

- Tôi niên kỷ đã lớn, đi cũng đi không nổi. Tuổi già sức yếu, cho nên không thể đi đến Kinh thành được.

Sứ thần trở về tâu lên hoàng đế, hoàng đế nói :

- Người quay về nói với Tứ Tổ, bất luận là Ngài lớn tuổi đến đâu đi nữa, ta vẫn mời Ngài vào hoàng cung cúng dường.

Sứ giả đành đi đến chỗ Tứ Tổ, thưa với Ngài rằng :

- Hoàng thượng nói bất luận là Ngài già yếu đến đâu, cũng dùng kiệu để rước Ngài vào hoàng cung cúng dường.

Ngày xưa không có máy bay, không giống như bây giờ giao thông rất tiện lợi. Tứ Tổ trả lời :

- Không được, tôi đã quá già, nếu như ông nhất định muốn tôi đi, thì chặt đầu tôi mà đem đi. Chớ tâm của tôi dù thế nào đi nữa cũng nhất quyết không đi.

Sứ giả không có cách nào, chỉ đành trở về đem sự việc như thế báo cáo hoàng đế :

- Vị Hòa Thượng đó thật là kỳ lạ, cũng không hợp với nhân tình. Ông ta nói chặt đầu

ông ta, ông ta cũng không đến đây gặp bệ hạ.

- Được, khanh hãy đi đem đầu ông ta mang về đây.

Vua dùng một cái hộp, trong hộp có đựng một thanh gươm giao cho sứ thần và nói :

- Cầm lấy thanh gươm này, chặt đầu ông ta mang về đây.

Nhưng lúc sắp khởi hành, hoàng đế lại nói với sứ thần :

- Dù thế nào đi nữa khanh cũng không được làm tổn thương đến vị Hòa Thượng đó.

Sứ thần hiểu rõ thâm ý của hoàng đế, liền quay trở lại đến chỗ của Tứ Tổ và nói :

- Lão Hòa Thượng ! Rốt cuộc Ngài có đi hay không ? Nếu không đi, thanh gươm này sẽ dùng để chặt đầu Ngài, đem đầu Ngài đi gặp hoàng thượng.

Tổ sư Đạo Tín nói :

- Tốt lắm ! đầu của tôi có thể gặp hoàng thượng, đó là vinh dự của tôi, mời Ngài lại chặt đầu của tôi đi !

Sứ thần cầm thanh gươm làm điệu bộ như chặt đầu Tứ Tổ. Nhưng nhìn thấy Tứ Tổ quả nhiên giơ đầu ra chịu chém không một chút sợ sệt, bèn lập tức bỏ gươm xuống, bỏ lại vào trong hộp. Tổ sư Đạo Tín nhắm mắt chờ sứ thần chém đầu, nhưng chờ rất lâu mà không thấy động tĩnh, bèn tức giận la lên :

- Tại sao người không chặt đầu ta ?

Tình hình lúc này cũng không khác gì trường hợp của Nhị Tổ. Sứ thần nói :

- Nhà Vua sai tôi chỉ được nói như vậy, nhưng không được làm tổn hại đến Ngài.

Tổ sư Đạo Tín nghe xong cười lớn nói :

- Nay ông đã biết, trên thế gian thiết có

người không sợ chết !

Tứ Tổ họ Tư Mã, xuất gia pháp danh Đạo Tín, là một giòng họ có danh vọng thời bấy giờ. Từ nhỏ xuất gia học đạo, tại thế bảy mươi hai năm, sáu mươi năm lưng không dính chiếu, đã thành tựu cảnh giới bất khả tư nghì. Có lần Ngài đang ở trên núi tu đạo, có một đám giặc cướp bao vây thành khoảng hơn một trăm ngày, lương thực trong thành cùng với nước uống đều dứt tuyệt, khô kiệt. Đại sư nhìn thấy tình hình như thế, bèn đến trong thành dạy tất cả quan quân và dân chúng tụng “Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa”. Niệm không bao lâu, giặc cướp bèn rút lui, giếng nước đang khô cạn tự nhiên tràn ra những dòng nước ngọt, đây là một loại cảnh giới cảm ứng.

Lúc đó, Ngài dùng Phật nhãn quan sát, thấy núi Phá Đầu ở Hà Bắc, có một đám mây tía xoay quanh, bao trùm cả khu núi đó. Những đám mây tía này là điều báo điềm lành, vì thế Ngài bèn đến trú ngụ tại ngọn núi này, và đổi tên núi là Song Phong Sơn.

Ngài giáo hóa những chúng sanh cương cứng khó độ, mong cho họ bỏ ác làm lành, nhưng họ cứ y theo đường cũ tiếp tục làm ác, không nghe theo lời giáo hóa. Tứ Tổ nhẫn nại áp dụng các loại pháp môn phương tiện quyền xảo, khiến cho họ bỏ tà quy chánh. Trong hơn bốn mươi năm hoằng dương Phật pháp, Ngài giáo hóa chúng sanh nhiều vô số.

Một ngày họ Tư Tổ nói với đồ chúng rằng :

- Các ông phải làm cho ta một cái tháp, ta sắp đi rồi.

Khi Bảo tháp vừa xây dựng xong, Đường Vĩnh Huy năm thứ hai (công nguyên năm 651), ngày hai mươi bốn tháng chín nhuận, Tứ Tổ

không bệnh mà viên tịch. Đồ đệ của Ngài liền đặt Ngài vào trong Bảo tháp làm bằng đá. Bảo tháp vốn dùng khóa sắt khóa cẩn thận, một năm sau đó, cửa tự nhiên tự động mở ra, đồ chúng thấy Tứ Tổ vẫn đoan nhiên chánh tọa bên trong, sinh động giống như lúc sống, nhưng thịt thì đã khô. Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, nhìn thấy tướng hảo của Tứ Tổ như vậy rất hoan hỷ, Ngài bèn dùng vải dầu phết vàng, giữ gìn nhục thể của Tứ Tổ, cho đến ngày hôm nay nhục thể của Tứ Tổ vẫn còn lưu lại cho người lễ bái chiêm ngưỡng cúng dường.

Đường triều Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, họ Châu, là người Hoàng Mai (huyện Hoàng Mai nay thuộc tỉnh Hồ Bắc, núi Song Phong thuộc huyện Hoàng Mai), bảy tuổi xuất gia, bái Tứ Tổ làm Thầy, mười ba tuổi thọ Sa di giới. Tánh tình hồn hậu ít nói, tuy các bậc đồng học nhiều lần ăn hiếp khinh thường Ngài, Ngài vẫn bình thản, xem như không có gì xảy ra. Ban ngày theo chúng công quả, việc gì cũng làm ; ban đêm ngồi thiền nhiếp trì thân tâm, không nói chuyện thị phi, đi theo Tứ Tổ ba mươi năm tu học Phật pháp. Ngũ Tổ thân cao tám thước, tướng mạo kỳ đặc. Ngài trú trên ngọn núi Bằng Mậu, phía đông của núi Song Phong, vì thế đương thời gọi là “Đông Sơn pháp môn”. Có lần nhìn thấy một đám giặc cướp bao vây thành Hồ Bắc, ngăn chặn tất cả đường xá giao thông. Ngũ Tổ từ Đông Sơn đi vào trong thành, lúc bọn giặc cướp trông thấy Ngài sợ hãi không còn hồn vía. Vì đám giặc cướp thấy không phải là Tổ Sư mà là vị Kim Giáp Kim Cang Vương Bồ Tát, tay cầm bảo khí, oai đức lẫm liệt, hào quang sáng ngời. Giặc cướp tứ tán rút lui, nhờ đó mà thành được giải vây.

Đại sư làm sao có thể biến hiện thân Kim Cang Vương Bồ Tát đó ? Vì Ngũ Tổ là bậc

chân tu, lại thường hay tụng **chú Lăng Nghiêm**. Kinh Lăng Nghiêm nói : “Nếu ai nhứt tâm tụng trì chú Lăng Nghiêm, thì sẽ được tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát bảo hộ trong bất cứ mọi trường hợp nguy hiểm tai nạn nào.” Vua Cao Tông đời Đường, nhiều lần hạ chiếu mời Đại sư đến hoàng cung cúng dường, nhưng đều bị Đại sư khéo léo từ chối. Sau cùng hoàng đế liền cho người mang nhiều lễ vật, thuốc men quý giá đến cúng dường Ngũ Tổ.

Đường Hàm Hanh năm thứ năm (công nguyên năm 674), Ngũ Tổ nói với đệ tử rằng: Các ông làm cho ta một ngôi tháp, ta sắp đi rồi.

Tháng sau vào ngày mười bốn, Ngài lại hỏi :

- Tháp đã chuẩn bị xong chưa ?

Chúng đệ tử trả lời :

- Bạch Đại sư, tháp đã xây xong rồi.

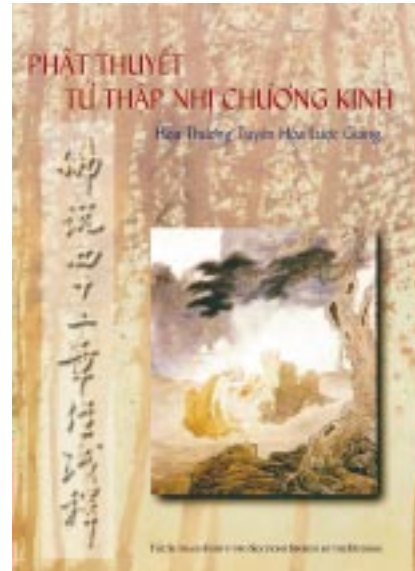
- Nhiều năm qua ta giáo hóa chúng sanh, độ hóa người có duyên, và phú pháp cho Lục Tổ Huệ Năng. Nay các ông có mười người là bậc pháp tử, khắp nơi kiến lập đạo tràng, hộ trì Phật giáo, hoằng dương chánh pháp, giáo hóa chúng sanh.

Mười vị đại đệ tử tức là Thần Tú, Trí Thâm, Huệ Tạng, Huyền Ước, Lão An, Pháp Như, Trí Đức, Nghĩa Lực, Huệ Năng và Lưu Chủ Bộ. Ngũ Tổ đưa tiễn mười vị này đi khắp các nơi giáo hóa chúng sanh.

Không lâu, Ngũ Tổ an tọa mà nhập Niết Bàn. Suốt bảy mươi bốn năm, rộng mở giáo pháp, đồ chúng rất đông, truyền y bát cho Đại sư Huệ Năng.

(còn tiếp)

Kinh Sách Mới



Kinh Phật Thuyết Tứ Thập Nhị Chương (bìa cứng), **Kinh Pháp Hoa Phổ Môn Phẩm** do Lão Hòa Thượng giảng giải và **Khai Thị 4** vừa được ấn hành. Nếu quý vị muốn thỉnh những kinh sách trên xin thư về:

Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108
(415) 421-6117

Giá biểu như sau:

- Kinh Tứ Thập Nhị Chương Lược Giảng (bìa cứng): \$15
- Kinh Pháp Hoa Phổ Môn Phẩm Lược Giảng: \$10
- Khai Thị 4: tùy hỷ

Chi phiếu xin đề *DRBA / Vietnamese Account*. Xin cộng thêm cước phí và nếu cư ngụ ở tiểu bang California xin add thêm sale tax.



Thất và Pháp Hội

Vạn Phật Thành 2001

Quán Âm Thất:

Bảy ngày chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát từ ngày 28 tháng 10 đến ngày 3 tháng 11.

Lễ vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 28 tháng 10.

Địa Tạng Thất:

Từ chủ nhật ngày 16 đến ngày 22 tháng 9, bảy ngày trì tụng Kinh Địa Tạng và hồng danh đức Địa Tạng Bồ Tát.

Lễ vía Đức Địa Tạng Bồ Tát sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 16 tháng 9, ngày đầu tiên của Thất.

Lễ Vu Lan sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 2 tháng 9, bắt đầu từ 8 giờ sáng.

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 23 đến ngày 29 tháng 12, bảy ngày chuyên trì niệm hồng danh đức Phật A Di Đà.

Lễ vía đức Phật A Di Đà sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 30 tháng 12.

Thiền Thất:

- Ba ngày *Thiền tập vào Thanksgiving weekend* từ tối ngày 22 đến chủ nhật ngày 25 tháng 11.

- Ba tuần *Thiền thất Mùa đông* (ngay sau Phật thất) bắt đầu từ ngày 31 tháng 12 năm 2001 đến ngày 21 tháng 1 năm 2002.

Hư Vân Hoà Thượng Hoa Truyền

#26. Thiện Tri Thức Chỉ Đường

Bấy giờ, Hư Công sống siêu nhiên thoát tục, không vướng không bận, thanh thoi thả bước ngao du. Khi đến một mỏm núi ở Ôn Châu, Ngài dừng chân và ở lại đó.

Một hôm có vị Thiền giả đến đảnh lễ và cầu Ngài chỉ dạy. Hồ thẹn vì không ứng đối được, Ngài gượng gạo nói: “Kẻ này ngu muội không rõ, chẳng dám khai thị.”

Vị Thiền giả nọ gạn hỏi Ngài tu hành đã được bao lâu; Ngài bèn tình thực tỏ bày mọi sự. Vị Thiền giả bảo: “Ngài Dung Kính Lão Nhân ở Hoa Đỉnh, trên núi Thiên Thai, chính là bậc Thiện Tri Thức duy nhất của đời nay.”



Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

Kỳ lộ chỉ mê hóa cao hiền,

Nhuộc phi Tịnh Cư tức thiên tiên.

Tri thức viết thiện vưu đệ nhất,

Dao thị Thiên Thai Hoa Đỉnh tiên.

Nghĩa là:

Lối rẽ đường mê gặp cao nhân,

Chẳng trời Tịnh Cư cũng thiên tiên.

Hiện thời đệ nhất Thiện Tri Thức,

Tận miền Hoa Đỉnh núi Thiên Thai.

Dharma Realm Buddhist Association

City of Ten Thousand Buddhas

P. O. Box 217

Talmage, CA 95481 - 0217, U. S. A.

Tel. (707) 462-0939 / Fax. (707) 462 - 0949

bodehai@hotmail.com

Periodicals

To : _____

* Bồ Đề Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association (Vạn Phật Thành). Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.